

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48 tiêu chí (chiếm 96%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Vinh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON) TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4							Tiêu chuẩn 9		
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	5	4,29	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4,40	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,12	48	96

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON) TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Vinh
(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học và xu hướng phát triển ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non). Chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế trên khung chuẩn đầu ra của Trường, dựa trên nguyên tắc SMART, kèm theo bảng gợi ý sử dụng các động từ để diễn đạt. chuẩn đầu ra được rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai trên website của Trường và của Khoa Giáo dục mầm non.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin, được cập nhật trong các phiên bản và được công khai đến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có ma trận phân nhiệm PLO cho các CLO học phần nói chung và học phần theo CTĐT định hướng nghiên cứu/ứng dụng nói riêng. Ý kiến của giảng viên, cựu học viên và nhà sử dụng lao động được sử dụng làm căn cứ trong việc điều chỉnh và ban hành CTĐT.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra và theo tiếp cận CDIO. Các học phần trong chương trình dạy học về cơ bản có sự tương thích về nội dung, cân đối về cấu trúc và thể hiện được sự đóng góp của mỗi học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Mỗi học phần đều đề cập đến phương pháp dạy học, phương pháp, hình thức, trọng số về kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Chương trình dạy học có nội dung được cập nhật, có tham khảo một số CTĐT cùng chuyên ngành ở trong nước.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan trên website của Trường và trong các ấn phẩm giới thiệu về Trường/Khoa. Các hoạt động dạy và học được thiết kế trong từng học phần của CTĐT hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết của tất cả các học phần đều có mô tả phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, các hoạt động dạy - học.

5. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học, được công khai trên website của Trường/Khoa và được giảng viên phổ biến trực tiếp cho người học trong thời gian học tập. Kết quả kiểm tra đánh giá được công bố rõ ràng, dễ tra cứu. Từ năm học 2023, Khoa Giáo dục mầm non sử dụng phiếu đánh giá với các tiêu chí và thang điểm cụ thể kèm theo Rubrics đánh giá kết quả học tập dựa trên chuẩn đầu ra. Quy định, quy trình khiếu nại kết quả học tập rõ ràng, được công khai trên website của Trường/Khoa. Trong chu kỳ

đánh giá không có trường hợp nào khiếu nại về kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc đối với giảng viên được xác định, quy đổi theo giờ chuẩn. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các tiêu chí cụ thể. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực của giảng viên được thực hiện theo nhu cầu của Khoa Giáo dục mầm non, theo kế hoạch hằng năm của Nhà trường. Loại hình, khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định, định mức cụ thể, có bộ phận giám sát và phần mềm hỗ trợ. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có một số kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học như: chủ trì thực hiện đề tài khoa học cấp Trường, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế và tạp chí khoa học trong nước, biên tập và xuất bản sách/giáo trình, tham gia hội thảo khoa học, có bài đăng bài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế và trong nước.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được phát triển theo Chiến lược phát triển đến năm 2030 và xác định nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2016 - 2021 và 2022 - 2026, cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhà trường. Các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được ban hành và phổ biến toàn Trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu phát triển Trường, Khoa và nhu cầu cá nhân. Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc được thực hiện dựa trên mô tả vị trí việc làm. Nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí xét tuyển được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công khai và cập nhật. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa... được chú trọng. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở, tác động lan tỏa trong cán bộ, giảng viên và người học, được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có đủ các phòng đọc, có phần mềm quản lý; có các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, thu nhận tài liệu; kết nối được với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm/studio với các trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu, phù hợp; có quy trình quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản, máy móc thiết bị; có người phụ trách phòng thí nghiệm để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được quy định ràng, phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được xác định rõ ràng; có hệ thống các quy định cụ thể và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được quy định rõ ràng; được rà soát, được cải tiến phù hợp với các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được hướng dẫn cụ thể về yêu cầu, các bước thực hiện cho từng tiêu chí liên quan đến hoạt động phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của đội ngũ giảng viên đối với người học, chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được người học đánh giá với tỷ lệ hài lòng cao. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và người học thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có kết quả được sử dụng cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường được thiết lập có tính hệ thống, có sự kết nối giữa các bên liên quan nhằm thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin thu thập từ các bên liên quan ở cả bên trong và bên ngoài Trường làm cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đánh giá. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 2 năm trung bình của CTĐT rất cao, tỷ lệ thôi học rất thấp. Người học tham gia nghiên cứu khoa học được thể hiện trong luận văn thạc sĩ nghiên cứu; thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Người học được hỗ trợ kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Phần lớn kết quả khảo sát được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT Giáo dục học (Giáo dục mầm non) ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với quy định tại Điều 2, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT và Điều 4, Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; phù hợp với nhu cầu thị trường, định hướng phát triển địa phương và tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường. Cập nhật CTĐT đáp ứng những xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và Giáo dục mầm non nói riêng, tăng cường tính logic và tích hợp trong CTĐT, đặc biệt là các học phần giảng dạy theo dự án/đề án.

2. Cập nhật bản mô tả CTĐT về nội dung, hình thức, cấu trúc phù hợp với

định hướng nghiên cứu/ứng dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng các tiêu chí chọn lựa đối tác để đối sánh chương trình dạy học, chú trọng các chương trình trong Top QS 500 Châu Á thể hiện trong chiến lược phát triển Nhà trường. rà soát đề cương học phần để đảm bảo sự phù hợp về phân bổ thời gian học tập theo 03 giai đoạn; tăng cường sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá.

3. Rà soát và diễn đạt lại một số chuẩn đầu ra trong một số học phần cho phù hợp với CTĐT trình độ thạc sĩ theo từng định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng và thể hiện sự phân hóa các cấp độ khi đánh giá kết quả học tập. Đánh giá hiệu quả từ đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng, các Tổ chuyên môn để xác định các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong thiết kế CTĐT/chương trình dạy học của từng học phần có đạt được chuẩn đầu ra hay không. Triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học sau khi tốt nghiệp, nhà sử dụng lao động, các bên liên quan, giảng viên của 04 trường đại học có đối sánh làm căn cứ cho việc điều chỉnh CTĐT/chương trình dạy học.

4. Có các hình thức phù hợp phổ biến, giải thích triết lý giáo dục đến cán bộ, giảng viên, người học và các bên liên quan khác và cách thức chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT/chương trình dạy học để các bên liên quan hiểu rõ và thực hiện. Triển khai và giám sát thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với từng học phần nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời, tăng thời lượng thực hành, thực tập với CTĐT theo định hướng ứng dụng.

5. Rà soát, điều chỉnh và phát biểu rõ hơn một số chuẩn đầu ra theo cấp độ phù hợp với trình độ thạc sĩ và đa dạng hơn các loại hình kiểm tra đánh giá phù hợp với định hướng nghiên cứu/ứng dụng làm căn cứ đưa ra các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp. Tăng phân tích kết quả điểm thi các học phần, các phương pháp kiểm tra đánh giá ở từng học phần làm căn cứ điều chỉnh quy định kiểm tra đánh giá kết quả học tập; tăng cường sử dụng kết quả khảo sát người học để giám sát, đánh giá một cách rõ ràng việc cải thiện kết quả học tập từ thông tin phản hồi kết quả đánh giá cả quá trình và kết thúc học phần của người học.

6. Dự báo đội ngũ giảng viên theo từng ngành đào tạo trong Chiến lược phát triển Trường làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và tăng tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ; bổ sung quy định về phục vụ cộng đồng vào chế độ làm việc đối với giảng viên cho rõ hơn. Xây dựng chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao đảm bảo thuận lợi trong việc tuyển dụng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) trên cơ sở có văn bản quy định việc đánh giá năng lực cho giảng viên. Thúc đẩy việc đăng ký sở hữu trí tuệ, tăng cường các đề tài cấp bộ/tỉnh và đề tài chuyên giao công nghệ với doanh nghiệp; phát triển và hoàn chỉnh phần mềm tổng thể quản lý cơ sở dữ liệu cho giảng viên bao gồm cả kế hoạch cá nhân về đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện công việc của giảng viên.

7. Xác định số lượng nhân viên phục vụ đến năm 2030 theo Chiến lược phát

triển của Nhà trường; rà soát khung năng lực, vị trí việc làm để bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc cụ thể, rõ ràng (KPIs) cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên nhằm đánh giá thực chất năng lực của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng, thu nhập tăng thêm... Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên làm cơ sở để cải tiến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện của Trường/Khoa, thu hút học viên có chất lượng vào học; đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ của việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Theo dõi việc thăng tiến trong công việc của người học sau tốt nghiệp hoặc chuyển đổi việc làm phù hợp với chuyên ngành sau khi hoàn thành CTĐT; chú trọng triển khai công tác kết nối chuyên gia, cách doanh nghiệp cho học viên theo định hướng nghề nghiệp.

9. Sớm có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; bổ sung tài liệu bắt buộc một số học phần trong CTĐT vào Thư viện như đã ghi trong đề cương chi tiết. Khi biên soạn giáo trình, tài liệu cần ghi rõ dành cho đối tượng đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ. Thành lập Hội đồng thẩm định sách, giáo trình mua từ bên ngoài sử dụng cho CTĐT Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ của Trường. Thường xuyên bổ sung cập nhật một số trang thiết bị đặc thù cho phòng thực hành để đáp ứng tốt hơn cho học tập và nghiên cứu đối với đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ. Phát triển và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; triển khai thực hiện “đề án quy hoạch tổng thể hệ thống thông tin quản lý”. Đa dạng hóa các bên liên quan trong việc khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị các phòng học, thực hành - thí nghiệm; hệ thống công nghệ thông tin; về môi trường, sức khỏe và an toàn. Tách riêng số liệu báo cáo cho từng ngành, từng bậc đào tạo; xây dựng ban hành quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn phù hợp với quy định hiện hành; định kỳ khám sức khỏe, ít nhất 01 lần/năm; thực hiện tư vấn tâm lý cho người học.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Đánh giá thường xuyên quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; phân tích, đối sánh kết quả khảo sát hàng năm và với các đối tượng khác nhau làm cơ sở cải tiến chất lượng quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng

viên đối với người học. Xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên, nhân viên thực hiện nhiều hơn các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ hoặc tương đương có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu, kết quả khảo sát cho CTĐT. Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hội đồng và mạng lưới đảm bảo chất lượng làm cơ sở cải tiến cách thức kết nối, xử lý, chia sẻ, sử dụng thông tin phản hồi giữa các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học. Trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11. Áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT Giáo dục học (Giáo dục mầm non) trình độ thạc sĩ.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Giáo dục học (Giáo dục mầm non), trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.